SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1355/QĐ-BVKV *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic dự toán: mua sắm thuốc năm 2026 (lần 9) của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

*Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-UBND ngày 30/5/2007 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 4543/QĐ-SYT ngày 08/12/2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-BVKV ngày 21/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2026 (lần 9) của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi;*

*Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-BVKV ngày 21/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc năm 2026 (lần 9) của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi gói thầu thuốc Generic;*

*Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 74/TTr-BVKV-TCG ngày 21/9/2026 về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán: mua sắm thuốc năm 2026 (lần 9) của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic dự toán: mua sắm thuốc năm 2026 (lần 9) của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

| STT | Tên chủ đầu tư (2) | Tên gói thầu (3) | | Giá gói thầu (4) | Nguồn vốn (5) | Hình thức lựa chọn nhà thầu (6) | Phương thức lựa chọn nhà thầu (7) | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (8) | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu (9) | Loại hợp đồng (10) | Thời gian thực hiện gói thầu(11) | Tùy chọn mua thêm (12) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi | Gói thầu thuốc Generic | Cung cấp thuốc (vắc xin)phòng bệnh, chữa bệnh | 8.044.458.620 đồng (Tám tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi đồng) | Ngân sách cấp; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, nguồn quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác | Chào hàng cạnh tranh | Một giai đoạn 1 túi hồ sơ | 60 ngày | Tháng 9/2026 | Theo đơn giá cố định | 13 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | Không áp dụng |
| **Tổng số khoản:** 23 khoản<br>**Tổng giá gói thầu**: 8.044.458.620 đồng (Tám tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi đồng) | | | | | | | | | | | | |

**Điều 2.** Tổ Chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ Chuyên gia, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Nguyễn Thành Phương

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA**
**KHU VỰC CỦ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THUỐC GENERIC**
**THUỘC DỰ TOÁN: MUA SẮM THUỐC NĂM 2026 (LẦN 9)**
**CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**
*(Đính kèm Quyết định số 1355/QĐ-BVKV ngày 25/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Số lượng kế hoạch | Giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt | 1500 đvqt | Thuốc tiêm | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | NHÓM 4 | 6.000 | 34.852 | 209.112.000 |
| 2 | Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre | 1.000LD50 | Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | NHÓM 4 | 600 | 507.014 | 304.208.400 |
| 3 | Kháng thể kháng vi rút dại 1000 IU | 1000 IU | Thuốc tiêm | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | NHÓM 4 | 2.000 | 430.186 | 860.372.000 |
| 4 | Vắc xin phòng bệnh não mô cầu xâm lấn gây ra bởi Neisseria meningitidis nhóm B | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 250 | 1.529.926 | 382.481.500 |
| 5 | Vắc xin phòng bệnh não mô cầu xâm lấn gây ra bởi Neisseria meningitidis các nhóm huyết thanh A, C, Y và W-136 | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 100 | 1.653.750 | 165.375.000 |
| 6 | Vắc xin Phòng bệnh: do virus Herpes zoster (HZ) và các biến chứng liên quan đến HZ | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 70 | 3.395.385 | 237.676.950 |
| 7 | Vắc xin phòng bệnh xâm lấn và bệnh viêm phổi do Streptoccocus pneumoniae | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 700 | 1.400.490 | 980.343.000 |

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Số lượng kế hoạch | Giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Vắc xin phòng bệnh Sốt xuất huyết | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 5 | 300 | 960.336 | 288.100.800 |
| 9 | Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) | ≥ 103,0 CCID50; ≥ 103,7 CCID50; ≥ 103,0 CCID50 | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 200 | 295.446 | 59.089.200 |
| 10 | Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 30 | 916.650 | 27.499.500 |
| 11 | Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 5 | 400 | 559.795 | 223.918.000 |
| 12 | Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 4 | 1.200 | 31.445 | 37.734.000 |
| 13 | Vắc xin phòng cúm mùa (3 chủng) | 15mcg HA/chủng/0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 3.000 | 270.000 | 810.000.000 |
| 14 | Vắc xin phòng Thủy đậu | ≥ 10^3,3 PFU | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 200 | 836.164 | 167.232.800 |
| 15 | Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (9 chủng) | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 400 | 2.726.850 | 1.090.740.000 |
| 16 | Vắc xin phòng Uốn ván | ≥ 40 IU/0,5ml | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 4 | 5.000 | 16.262 | 81.310.000 |
| 17 | Vắc xin phòng Viêm gan A và B | Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 800 | 510.922 | 408.737.600 |

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Số lượng kế hoạch | Giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Vắc xin phòng Viêm gan B | 20mcg/1ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 4 | 1.000 | 80.640 | 80.640.000 |
| 19 | Vi rút dại bất hoạt | ≥ 2,5 IU/0,5ml | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 5 | 7.000 | 191.415 | 1.339.905.000 |
| 20 | Vi rút dại bất hoạt | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 700 | 305.569 | 213.898.300 |
| 21 | Vắc xin phòng bệnh đường hô hấp dưới do RSV gây ra | 0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 1 | 10 | 4.659.375 | 46.593.750 |
| 22 | Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực | 4,0 - 5,8 log PFU | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 5 | 40 | 695.218 | 27.808.720 |
| 23 | Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết | 10mcg/0,5ml/liều | Thuốc tiêm | Tiêm | Liều | NHÓM 4 | 30 | 56.070 | 1.682.100 |

**Tổng số khoản: 23 khoản**
**Tổng trị giá: 8.044.458.620 đồng**
**Số tiền bằng chữ: Tám tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm hai mươi đồng**